

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/DS-ST

Ngày: 24/3/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phan Thành Luân.

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trà Thị Thúy Diễm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 đường Thành Thái - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số 301/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/HPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn : Ngân hàng T.***

Địa chỉ trụ sở : đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông L giấy ủy quyền số 412/2020/GUQ-CN.ĐBP, ngày 28/9/2020. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Bà **H**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng T, các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 6/11/2012, bà H có ký với Ngân hàng T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cụ thể như sau:

Hạn mức sử dụng: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng)

Mục đích: Tiêu dùng cá nhân

Loại Thẻ: Visa Chip Ladies First

Số thẻ: 486265 – 5107.

Lãi suất trong hạn: 2.15%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch từ ngày 20/11/2012 đến 22/09/2019 với tổng số tiền là 127.751.300 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Bà H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Chi tiết lãi, phí trong Sao kê tóm tắt kèm theo.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán (bao gồm vốn, lãi, lãi phạt) cho Ngân hàng số tiền 139.425.338 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước.

Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.

Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.

Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ.

Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.

Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng H vẫn không có thiện chí trả nợ, do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), ngày 22/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 12.462.262 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,225%/tháng (Tương đương 150% của lãi suất trong hạn).

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc và nhiều lần liên lạc với bà H, Yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán ngay các khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do vậy, Ngân hàng T đã nộp đơn khởi kiện bà H tại Tòa Án Quận 10, TP.HCM buộc bà H phải thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng T với số tiền:

Tạm tính đến ngày 24/03/2021, bà H còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 12.462.262 đồng.

Lãi quá hạn: 6.917.827 đồng.

Tổng cộng: 19.380.089 đồng.

Ngoài ra Ngân hàng T đề nghị Tòa Án Quận 10, TP.HCM buộc bà H phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 24/03/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà H đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Ngân hàng T cho bà H mở thẻ tín dụng để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10, theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng T có giấy ủy quyền cho ông L đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của ông L; tại phiên tòa ngày hôm nay, ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227,

khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn- bà H, sinh năm 1981 có địa chỉ tại: Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 6/11/2012, bà H có ký với Ngân hàng T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cụ thể như sau:

Hạn mức sử dụng: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng)

Mục đích: Tiêu dùng cá nhân

Loại Thẻ: Visa Chip Ladies First

Số thẻ: 486265 – 5107.

Lãi suất trong hạn: 2.15%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch từ ngày 20/11/2012 đến 22/09/2019 với tổng số tiền là 127.751.300 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Bà H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Chi tiết lãi, phí trong Sao kê tóm tắt kèm theo.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán (bao gồm vốn, lãi, lãi phạt) cho Ngân hàng số tiền 139.425.338 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước.

Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.

Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.

Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ.

Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.

Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà H vẫn không có thiện chí trả nợ, do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), ngày 22/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng), Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 12.462.262 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,225%/tháng (Tương đương 150% của lãi suất trong hạn).

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc và nhiều lần liên lạc với bà H, Yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán ngay các khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do vậy, Ngân hàng T yêu cầu bà H phải thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng T với số tiền tạm tính đến ngày 24/03/2021 như sau:

Nợ gốc: 12.462.262 đồng.

Lãi quá hạn: 6.917.827 đồng.

Tổng cộng: 19.380.089 đồng.

Ngoài ra Ngân hàng T đề nghị Tòa Án Quận 10, TP.HCM buộc bà H phải thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 24/03/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo qui định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng T yêu cầu tòa án xét xử, buộc bà H thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/03/2021 tổng cộng là 19.380.089 đồng ( bao gồm: Nợ gốc là: 12.462.262 đồng, lãi quá hạn là: 6.917.827 đồng). Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng; là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Bà H phải thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng T số tiền còn thiếu nợ tính đến ngày 24/03/2021 tổng cộng là 19.380.089 (mười chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn, không trăm tám mươi chín) đồng (bao gồm: Nợ gốc là: 12.462.262 đồng, lãi quá hạn là: 6.917.827 đồng). Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 969.004 (Chín trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm lẻ bốn) đồng, bà H chịu.

Ngân hàng T không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 382.031 đồng cho Ngân hàng T, theo biên lai thu số AA/2019/0049636 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Anh Tuấn**

